

Số: 418 /BC-TTYT

Lái Thiêu, ngày 09 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sự khảo sát sự hài lòng thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ tại Trung tâm Y tế khu vực Thuận An Quý I năm 2026

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng khảo sát

Sản phụ đã sinh con và nằm điều trị tại khoa Phụ sản Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trong khoảng thời gian từ 01/01/2026 đến 01/03/2026.

2. Địa điểm

Khoa Phụ Sản, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

3. Phương pháp khảo sát

Thiết kế nghiên cứu: Điều tra cắt ngang.

Phương pháp: Khảo sát trực tiếp thông qua bảng câu hỏi với sự hỗ trợ của nhân viên y tế.

Cỡ mẫu: 46 phiếu khảo sát theo mẫu số 5 của Quyết định số 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế.

II. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Thông tin chung của người tham gia khảo sát

Đặc điểm	Người bệnh (người)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi		
< 18	1	2.2
18 - 25	15	32.6
26 - 35	18	39.1
> 35	12	26.1
Số ngày vào viện		
1	1	4.3
2	1	2.2
3	20	43.5
4	15	32.6
5	7	15.2
6	1	2.2

Đặc điểm	Người bệnh (người)	Tỷ lệ (%)
Cách sinh con		
Đẻ thường	19	41.3
Mổ đẻ cấp cứu	5	10.9
Mổ đẻ có chuẩn bị	22	47.8
Hình thức khác	0	0

2. Mức độ tiếp cận thông tin NCBSM

Vị trí tiếp cận thông tin	Tỷ lệ
Phòng chờ sinh	12%
Phòng/ Khoa sau sinh	79.3%
Phòng tư vấn	47.8%
Buồng bệnh	35.9%

Nhận xét: Công tác truyền thông về nuôi con bằng sữa mẹ tại khu vực sau sinh được triển khai hiệu quả, với tỷ lệ tiếp cận đạt 79,3%, cho thấy hoạt động tư vấn và hướng dẫn sau sinh được chú trọng và phát huy tốt. Tuy nhiên, tại khu vực phòng chờ sinh, tỷ lệ tiếp cận thông tin còn thấp (12%), chưa đáp ứng yêu cầu truyền thông trong giai đoạn tiền sản.

3. Chất lượng tư vấn NCBSM

Nội dung	Tỷ lệ
Được tư vấn sau sinh	100%
Được tư vấn trước sinh	23.9%
Hiểu nội dung tư vấn	100% (95.7% hiểu; 4.3% rất tâm đắc)

Nhận xét: Công tác tư vấn sau sinh được thực hiện đầy đủ, với tỷ lệ bà mẹ hiểu đúng nội dung đạt 100%, cho thấy chất lượng truyền đạt và hướng dẫn của nhân viên y tế là hiệu quả, dễ tiếp cận và phù hợp. Tuy nhiên, tỷ lệ được tư vấn trước sinh còn thấp (23,9%), chưa đạt theo khuyến cáo, cho thấy hoạt động truyền thông trong giai đoạn tiền sản chưa được triển khai đầy đủ và thường xuyên. Điều này có thể làm hạn chế sự chuẩn bị về kiến thức và tâm lý của bà mẹ, dẫn đến thiếu chủ động trong việc thực hành nuôi con bằng sữa mẹ sớm sau sinh, đặc biệt trong những giờ đầu quan trọng.

4. Thực hành NCBSM tại bệnh viện

Chỉ số thực hành	Tỷ lệ
Cắt dây rốn chậm	100%
Da kề da	100%
Da kề da 90 phút	73.9%
Da kề da 60 phút	26.1%
Bú mẹ lần đầu sau khi sinh trong khoảng 30phút	100%

Nhận xét: Các chỉ số thực hành NCBSM đều đạt mức tối ưu, đặc biệt là cắt dây rốn chậm và da kề da, phản ánh sự tuân thủ đầy đủ đối với quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ – trẻ sơ sinh. Tỷ lệ da kề da tối thiểu 90 phút đạt 73.9%, vượt chuẩn 60 phút, thể hiện sự chủ động hỗ trợ của điều dưỡng – hộ sinh.

5. Hỗ trợ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ

Thành phần hỗ trợ	Tỷ lệ
Hộ sinh – Điều dưỡng hỗ trợ	93.5%
Bác sĩ hỗ trợ	32.6%
Người nhà hỗ trợ	69.6%

Nhận xét: Hoạt động hỗ trợ thực hiện nuôi con bằng sữa mẹ chủ yếu do hộ sinh đảm nhiệm (93,5%) và bác sĩ là (32,6%).

6. Nhận thức và thái độ của bà mẹ đối với NCBSM

Nội dung	Tỷ lệ
Chỉ cho bú sữa mẹ hoàn toàn	100%
Có ý định duy trì bú mẹ	84,8% đến 18 tháng – 15,2% đến 24 tháng
Nhận thức lợi ích NCBSM	100% mô tả rõ lợi ích: phát triển trí não – tăng miễn dịch – gắn kết mẹ con – tiết kiệm chi phí

Nhận xét: Bà mẹ có nhận thức rất tốt về NCBSM, 100% đồng thuận với khuyến cáo về bú mẹ hoàn toàn 6 tháng và duy trì đến 18–24 tháng. Lợi ích NCBSM được mô tả phong phú và đầy đủ, phản ánh niềm tin tích cực và hiệu quả của nội dung tư vấn. Đây là tiền đề quan trọng giúp tăng khả năng duy trì NCBSM sau xuất viện, đồng thời chứng minh chất lượng truyền thông – tư vấn tại Trung tâm TTYT Khu vực Thuận An đạt hiệu quả ở giai đoạn sau sinh.

7. Ý kiến phản hồi của sản phụ

Qua khảo sát quý 1 trung tâm ghi nhận một số ý kiến như sau:

Ý kiến: Cần nhiều tranh ảnh hướng dẫn hơn (2 ý kiến)

Ý kiến: Cần nhiều buổi hướng dẫn hơn (3 ý kiến)

Ý kiến: Tư vấn dễ hiểu

III. CÁC VẤN ĐỀ ƯU TIÊN, KIẾN NGHỊ VÀ GIẢI PHÁP CẢI TIẾN

1. Vấn đề ưu tiên

(1) Tỷ lệ tư vấn và truyền thông nuôi con bằng sữa mẹ trước sinh còn thấp (23,9% tư vấn trước sinh; 12% tiếp cận thông tin tại phòng chờ sinh), bà mẹ chưa được trang bị kiến thức đầy đủ dẫn đến chưa chủ động cho con bú sớm sau sinh.

(2) Sự phối hợp hỗ trợ nuôi con bằng sữa mẹ giữa các nhóm nhân viên y tế chưa đồng bộ: Hoạt động tư vấn hiện nay chủ yếu tập trung ở hộ sinh, trong khi tỷ lệ bác sĩ tham gia tư vấn còn thấp (32,6%). Điều này cho thấy việc hỗ trợ chưa có sự phối hợp đồng đều giữa các nhóm chuyên môn. Vì vậy, cần tăng cường sự tham gia của bác sĩ

trong quá trình tư vấn, đặc biệt lồng ghép nội dung nuôi con bằng sữa mẹ trong các lần thăm khám hậu sản, sau sinh nhằm kịp thời hỗ trợ và xử lý các trường hợp có bất thường hoặc bệnh lý kèm theo.

2. Kiến nghị, giải pháp cải tiến

2.1. Đối với vấn đề truyền thông – tư vấn trước sinh

Giải pháp:

- Tăng cường truyền thông nhóm nhỏ, tư vấn cá thể tại khu vực phòng chờ sinh, phòng hậu sản;
- + Bổ sung poster, tranh ảnh trực quan, dễ hiểu;
- + Sắp xếp để các poster, tranh ảnh vị trí phù hợp, dễ quan sát.
- Triển khai tư vấn nhóm nhỏ tại phòng chờ sinh hoặc phòng khám.
- Lồng ghép nội dung NCBSM vào quy trình khám thai.
- Xây dựng tài liệu truyền thông chuẩn (tờ rơi, video ngắn).
- Sử dụng các nội dung truyền thông ở bảng Bộ tranh lật có sẵn tại khoa để truyền thông trực quan giúp sản phụ dễ hiểu.

Kiến nghị:

Khoa xây dựng các nội dung truyền thông phù hợp thực trạng kiến thức và nhu cầu của sản phụ để làm poster, tờ bướm phục vụ tài liệu truyền thông.

Đề xuất Trung tâm hỗ trợ kinh phí in ấn tài liệu truyền thông.

Tăng cường nhân lực hoặc phân công cụ thể cho hoạt động tư vấn tiền sản.

2.2. Đối với vấn đề phối hợp nhân viên y tế

Giải pháp:

- Xây dựng quy trình hỗ trợ bà mẹ cho bú sữa mẹ sau sinh hiệu quả, phối hợp tư vấn và hướng dẫn của bác sĩ/hộ sinh đầy đủ, thường xuyên đảm bảo 100% sản phụ được tiếp nhận thông tin và thực hành đúng.
- Cần nhấn mạnh các nội dung:
 - + Nhiệm vụ của BS/Hộ sinh trong nội dung truyền thông, giáo dục sức khỏe và tư vấn nhóm, tư vấn cá thể tại khoa.
 - + Truyền thông thường xuyên, hiệu quả và giám sát kiểm tra việc áp dụng thực hiện của bà mẹ.
 - + Nêu rõ lợi ích và ý nghĩa của việc nuôi con bằng sữa mẹ so với sữa công thức để bà mẹ hiểu rõ và duy trì cho con bú sữa mẹ đến hết thời gian khuyến cáo.
 - + Cung cấp kiến thức về cách xử trí khi trẻ sặc sữa giúp bà mẹ hiểu và áp dụng thực hành được và đúng kỹ thuật tại nhà.
- Tư vấn và thực hiện hướng dẫn các kỹ năng cho bà mẹ đồng bộ giữa BS/ NHS các ca trực.
- Phân công tư vấn bà mẹ cụ thể cho các nhân viên hỗ trợ theo ca trực để giảm tải phần tư vấn của Hộ sinh.

Kiến nghị:

Lãnh đạo khoa chỉ đạo phân công tăng cường sự tham gia tư vấn của bác sĩ trong hỗ trợ NCBSM. Hiện tại việc tư vấn này chỉ ghi nhận thực hiện ở đối tượng Hộ sinh.

Đưa tiêu chí hỗ trợ NCBSM vào đánh giá chất lượng khoa/phòng. *truy*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các khoa phòng;
- Lưu: VT, P.ĐD.



BỘ GIÁM ĐỐC



TRUNG TÂM Y TẾ KINH LẠC